429/2021/SPC-VX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# HỢP ĐỒNG

Gói thầu mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị
**Số: 04/2021/HĐVX-KSBT**

- Căn cứ vào Luật Dân sự số 91/2015/QH13 Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ 01/01/2017;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội ;

- Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-KSBT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 07/TB-KSBT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của bên mời thầu;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 04/BBTTVX-KSBT ngày 07 tháng 04 năm 2021 đã ký giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn;

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2021

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**1.Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ : Đường Hoàng Diệu - Đông Giang - TP Đông Hà - Quảng Trị
Điện thoại/Fax : 0233 3851855
Số tài khoản : 9523/9527.2.1127896 - 3714.0.1127896.00000
Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị
Mã số thuế : 3200275430
Đại diện : Ông **Nguyễn Đức Nghiêm** Chức vụ: Giám đốc
Ông **Nguyễn Hữu Long** Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà **NguyễnThị Thắm** Chứcc vụ: PT Khoa Dược - VTYT

**2.Nhà thầu (sau đây gọi là bên B)**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)

Fax : 028. 38261636

Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng : 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang** - Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

*(Theo giấy uỷ quyền số 73/UQ-SPC-NSHC ngày 26 tháng 03 năm 2021)*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp vắc xin với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các vắc xin được nêu chi tiết tại **Phụ lục kèm theo Hợp đồng.**

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

2.1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2.2. Biên bản thương thảo hợp đồng 04/BBTTVX-KSBT ngày 07 tháng 04 năm 2021 đã ký giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn;

2.3 Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-KSBT ngày 09 tháng 04 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị

2.4. Điều kiện chung của hợp đồng:

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

2.5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng: Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo), cụ thể là:

- Điều kiện giao hàng: Mặt hàng và số lượng tùy theo tình hình thực tế của bên B. Hạn dùng của vắc xin: Hạn sử dụng của vắc xin kể từ ngày nhập kho bên A phải còn tối thiểu còn 06 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với vắc xin có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với vắc xin có hạn dùng dưới 01 năm.

Hàng hóa khi giao phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện đóng gói, bao bì không rách nát. Vắc xin phải được đóng gói theo quy định về đóng gói, vận chuyển, bảo quản vắc xin của Bộ Y tế. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa phải được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất ghi trên nhãn, nếu bảo quản không đúng thì bên A không nghiệm thu nhận hàng. Trước khi giao hàng bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A trước 3 ngày để sắp xếp thời gian, kho bãi, tổ chức nghiệm thu hàng hoá. Nếu không thông báo trước cho bên A thì mọi chi phí do chờ đợi, lưu kho, lưu bãi bên B phải chịu.

- Chi phí bốc xếp, vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm.

- Tổ chức nghiệm thu: Bên A sẽ lập Hội đồng nghiệm thu để nghiệm thu hàng hoá theo quy định của thông tư số: 22 /2011/TT-BYT của Bộ Y Tế.

- Giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin phát sinh trong quá trình sử dụng: Trong vòng 05 ngày làm việc, Bên A thông báo cho bên B về các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin phát sinh; Trong vòng 07 ngày làm việc Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

- Hồ sơ hàng hóa:

+ Hóa đơn hàng hóa theo qui định. Trên hoá đơn phải ghi rõ, tên hàng hóa trúng thầu, qui cách đóng gói, cơ sở sản xuất, nước sản xuất, đơn vị tính, số lượng, đơn giá đã bao gồm VAT, thành tiền theo đúng quyết định trúng thầu.

+ Có báo số lô, hạn dùng của vắc xin trên hóa đơn hoặc bằng phiếu báo lô.

+ Cam kết thu hồi vắc xin nếu vắc xin đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà không do lỗi của các cơ sở y tế.

+ Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng của vắc xin

được xét trúng thầu và mọi sai sót so với kết quả trúng thầu.

+ Giải quyết tranh chấp: Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá trị Hợp đồng và Phương thức thanh toán**

5.1. Giá trị hợp đồng: Gói thầu gồm 06 khoản với tổng giá trị là: **2.777.593.600 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).*

5.2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất hóa đơn và giao hàng.
- Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi bên B đã làm đối chiếu công nợ đúng số lượng và giá trị hàng hóa và Nghiệm thu thanh lý hợp đồng khi hợp đồng hết hiệu lực.

Hàng tháng bên B phải ký bản tổng hợp nghiệm thu hàng hóa từng đợt và bản đối chiếu công nợ với bên A chậm nhất là ngày 20 của tháng sau (đối với thanh toán theo tháng và làm Biên bản thanh lý sau 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng hết thời gian thực hiện để bên A làm căn cứ chuyển tiền cho bên B. Nếu bên B chưa ký bản tổng hợp nghiệm thu, chưa có bản đối chiếu Công nợ hàng tháng thì bên A không chuyển tiền và bên B phải chịu trách nhiệm về các vướng mắc thanh toán sau này.

**Điều 6. Loại hợp đồng:**

6.1 Hợp đồng mua bán theo đơn giá cố định, không điều chỉnh giá.

6.2 Số lượng mỗi mặt hàng theo nhu cầu thực tế nhưng không quá số lượng đã ký trong phụ lục kèm theo hợp đồng.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: Đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021.

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên mời thầu giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**<br>**GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**<br>**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**<br>**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** |
| SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ<br>TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN |
| **Nguyễn Đức Nghiêm** | **Nguyễn Huy Quang** |

# PHỤ LỤC DANH MỤC VẮC XIN

## GÓI THẦU MUA SẮM VẮC XIN TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ SỬ DỤNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Hợp đồng số: 04/2021/HĐVX-KSBT ngày 14 tháng 04 năm 2021
giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn )

*ĐVT: VND*

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | GĐKLH hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Có VAT) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| | **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN** | | | | | | | | | | | |
| 1 | 4 | **EUVAX B** | Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều | 10mcg/0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml | 36 | QLVX-933-16 | LG Chem Ltd. - Hàn Quốc | Lọ | 100 | **63.000** | 6.300.000 |
| 2 | 7 | **HEXAXIM** | Mỗi liều 0,5ml chứa:<br>* Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU;<br>* Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU;<br>* Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg;<br>* Virus bại liệt (bất hoạt):<br>- Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D,<br>- Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D,<br>- Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D,<br>* Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg;<br>* Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg. | 0,5ml | Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml | 36 | QLVX-1076-17 | Sanofi Pasteur - Pháp | Bơm Tiêm | 2.200 | **824.000** | 1.812.800.000 |

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | GĐKLH hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Có VAT) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 14 | **IMOJEV** | Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2) | 0,5ml | Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm | 36 | QLVX-1108-18 | Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP) - Thái Lan | Lọ | 400 | **544.400** | 217.760.000 |
| 4 | 15 | **MENACTRA** | Mỗi liều 0,5ml chứa:<br>- Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;<br>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;<br>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;<br>- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;<br>- Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh) | 0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml | 24 | QLVX-H03-1111-18 | Sanofi Pasteur Inc. - Mỹ | Lọ | 300 | **1.050.000** | 315.000.000 |

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | GĐKLH hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Có VAT) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 26 | **VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT), ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CẤY TẾ BÀO** | Virus dại (chủng Wistar Rabies PM/WI38-1503-3M)>=2,5 IU bất hoạt | 0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml dung môi; Hộp 5 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 5 ống, mỗi ống chứa 0,5ml dung môi. Dung môi NaCl 0,4% , Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 01 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0.5ml) dung môi; | 36 | QLVX-986-16 | Sanofi Pasteur - Pháp | Lọ | 1,800 | **226.000** | 406.800.000 |
| 6 | 28 | **TETRAXIM** | Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U | 0,5ml | Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin | 36 | QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 798e/QLD-ĐK ngày 08/02/2021) | Sanofi Pasteur - Pháp | Liều | 50 | **378.672** | 18.933.600 |
| **Tổng cộng: 06 khoản** | | | | | | | | | | | | **2.777.593.600** |
| **Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm đồng.** | | | | | | | | | | | | |

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

**DS. NGUYỄN HUY QUANG**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Đức Nghiêm

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị

Số: 04/BBTTVX-KSBT

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội ;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Sở Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-KSBT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ sử dụng 6 tháng đầu năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị;

Hôm nay, vào lúc 14giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường tầng 3, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

**1.Bên mời thầu (Bên A): Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị**

Địa chỉ: Đường Hoàng Diệu - P.Đông Giang - TP Đông Hà - Quảng Trị

Điện thoại/Fax: 0233 3851855

Đại diện: Ông **Nguyễn Đức Nghiêm** Chức vụ: Giám đốc

Ông **Nguyễn Hữu Long** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà **NguyễnThị Thắm** Chứcc vụ: PT Khoa Dược - VTYT

**2.Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033/(028)71079879 – Fax : 028.38261636

Đại diện : **DS.Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

*(Theo Giấy Ủy quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 7 năm 2020)*

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

+ Nếu được xét trúng thầu, nhà thầu cam kết cung cấp vắc xin đúng theo danh mục trúng thầu được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị phê duyệt.

+ Hình thức hợp đồng: Hợp đồng mua bán theo đơn giá cố định từng mặt hàng được xét chọn trúng thầu không điều chỉnh giá.

**1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

+ Nộp tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng vào tài khoản: **3713.0.1127896.00000** của bên A tại **KBNN tỉnh Quảng Trị** hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

+ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **55.551.872 đồng** (2 % giá hợp đồng).

+ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ vắc xin được bàn giao, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B ngày trong vòng 20 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ giao nhận hàng hóa, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

**2. Giá trị Hợp đồng và Phương thức thanh toán**

+ Giá trúng thầu: Giá trúng thầu là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và tính bằng tiền đồng Việt Nam *(Có bản phụ lục đính kèm).*

+ Giá trị hợp đồng: Gói thầu gồm 06 khoản với tổng giá trị là:

**2.777.593.600 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm đồng).*

+ Hai bên thống nhất giá trị ký kết hợp đồng là: **2.777.593.600 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm đồng).*

+ Thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Chuyển khoản trong vòng **90** ngày kể từ ngày nhà thầu xuất hóa đơn và giao hàng.

b) Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi bên B đã làm đối chiếu công nợ đúng số lượng và giá trị hàng hóa và Nghiệm thu thanh lý hợp

đồng khi hợp đồng hết hiệu lực. Hàng tháng bên B phải ký bản tổng hợp nghiệm thu hàng hóa từng đợt và bản đối chiếu công nợ với bên A chậm nhất là ngày 20 của tháng sau (đối với thanh toán theo tháng và làm Biên bản thanh lý sau 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng hết thời gian thực hiện để bên A làm căn cứ chuyển tiền cho bên B. Nếu bên B chưa ký bản tổng hợp nghiệm thu, chưa có bản đối chiếu Công nợ hàng tháng thì bên A không chuyển tiền và bên B phải chịu trách nhiệm về các vướng mắc thanh toán sau này.

**3. Về phạm vi cung cấp và nội dung công việc**

+ Hạn dùng của vắc xin khi ký hợp đồng:

- Đối với vắc xin có hạn dùng (tuổi thọ) từ 2 năm trở lên khi giao hàng phải có hạn dùng tối thiểu 06 tháng.

- Đối với vắc xin có hạn dùng (tuổi thọ) từ 01 đến dưới 02 năm khi giao hàng phải còn hạn dùng tối thiểu 03 tháng.

- Đối với vắc xin có hạn dùng (tuổi thọ) dưới 01 năm khi giao hàng phải còn hạn dùng tối thiểu ¼ hạn dùng của vắc xin.

+ Hồ sơ hàng hóa:

- Hóa đơn hàng hóa theo qui định. Trên hoá đơn phải ghi rõ, tên hàng hóa trúng thầu, qui cách đóng gói, cơ sở sản xuất, nước sản xuất, đơn vị tính, số lượng, đơn giá đã bao gồm VAT, thành tiền theo đúng quyết định trúng thầu.

- Có báo số lô, hạn dùng của vắc xin trên hóa đơn hoặc bằng phiếu báo lô.

- Cam kết thu hồi vắc xin nếu vắc xin đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà không do lỗi của các cơ sở y tế.

- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng của vắc xin được xét trúng thầu và mọi sai sót so với kết quả trúng thầu.

- Đối với hàng bảo quản lạnh vắc xin (0-8$^{o}$C) bên B yêu cầu bên A kiểm tra ngay tại thời điểm giao hàng, bên B chỉ đồng ý cho trả hàng ngay tại thời điểm nhân viên giao hàng đối với các sai sót về số lượng, chủng loại vắc xin, nếu đã nhận hàng và nhập hàng, bên A phải có trách nhiệm thanh toán cho bên B.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 05 bản. Bên mời thầu giữ 03 bản, nhà thầu giữ 02 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Biên bản thương thảo hợp đồng là một thành phần của hợp đồng chính thức sẽ được ký giữa hai bên.**

Biên bản này làm cơ sở để tiến hành ký kết hợp đồng với nhà thầu theo quy định.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**<br>**GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**<br>**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**<br>**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** |
| Nguyễn Đức Nghiêm | **NGUYỄN HUY QUANG** |

# PHỤ LỤC DANH MỤC VẮC XIN

## GÓI THẦU MUA SẮM VẮC XIN TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ SỬ DỤNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Biên bản thương thảo hợp đồng số: 04/BBTTVX-KSBT ngày 07 tháng 4 năm 2021
giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn )

*ĐVT: VND*

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | SĐK hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| | **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN** | | | | | | | | | | | |
| 1 | 4 | EUVAX B | Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều | 10mcg/0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml - Hỗn dịch tiêm - Tiêm bắp | 36 | QLVX-933-16 | LG Chem, Ltd. - Hàn Quốc | Lọ | 100 | 63.000 | 6.300.000 |
| 2 | 7 | HEXAXIM | Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg. | 0,5ml | Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml - Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên) - Tiêm | 36 | QLVX-1076-17 | Sanofi Pasteur - Pháp | Bơm Tiêm | 2.200 | 824.000 | 1.812.800.000 |

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | SĐK hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 14 | IMOJEV | Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2) | 0,5ml | Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm - Bột đông khô - Tiêm dưới da cho người từ 9 tháng tuổi trở lên | 36 | QLVX-1108-18 | Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP) - Thái Lan | Lọ | 400 | 544.400 | 217.760.000 |
| 4 | 15 | Menatra | Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh) | 0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml - Dung dịch tiêm - Tiêm bắp | 24 | QLVX-H03-1111-18 | Sanofi Pasteur Inc. - Mỹ | Lọ | 300 | 1.050.000 | 315.000.000 |
| 5 | 26 | VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT); ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CẤY TẾ BÀO | Virus dại (chủng Wistar Rabies PM/WI38-1503-3M)>=2,5 IU bất hoạt | 0,5ml | Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml dung môi; Hộp 5 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 5 ống, mỗi ống chứa 0,5ml dung môi. Dung môi NaCl 0,4% , Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 01 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0.5ml) dung môi; - Vắc xin bột đông khô - Tiêm bắp, tiêm trong da | 36 | QLVX-986-16 | Sanofi Pasteur - Pháp | Lọ | 1.800 | 226.000 | 406.800.000 |

| STT | STT MT | Tên vắc xin | Tên hoạt chất | Nồng độ- Hàm lượng | Quy cách, dạng bào chế, đường dùng | Hạn dùng (Tháng) | SĐK hoặc GPNK | Cơ sơ sản xuất- Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 28 | Tetraxim | Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U | 0,5ml | Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin - Hỗn dịch tiêm - Tiêm bắp | 36 | QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 798e/QLD-ĐK ngày 08/02/2021) | Sanofi Pasteur - Pháp | Liều | 50 | 378.672 | 18.933.600 |
| **Tổng cộng: 06 khoản** | | | | | | | | | | | | **2.777.593.600** |
| **Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm đồng.** | | | | | | | | | | | | |